

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN ĐƯỚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-9-2017  
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị H và  
anh V

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Huỳnh Kim Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Bích H, sinh năm 1989 (Có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 25/18/5/1 đường N, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

*2/ Bị đơn:* Anh Bùi Thanh V, sinh năm 1982 (Đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 273 ấp B, xã C, huyện Đ, tỉnh Long An;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh V quen biết nhau do mai mối, tìm hiểu nhau khoảng nửa năm thì tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Long An năm 2010. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống bên nhà cha mẹ ruột của chị nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau; không thống nhất về kinh tế gia đình, anh V thường giấu tiền bạc để chi tiêu riêng; chị nghi ngờ anh V có

quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và tham gia cờ bạc, đá gà, cá độ đá banh; cuộc sống vợ chồng không có sự gần gũi hòa hợp; anh V thường xuyên đi xa lan dài ngày ở các tỉnh khác nên vợ chồng càng không có điều kiện hàn gắn tình cảm. Ngày 19/01/2016, hai vợ chồng có làm giấy thuận tình ly hôn nhưng chưa nộp cho Tòa án vì chị nghĩ đơn chưa đúng theo quy định. Đến ngày 21/01/2016 thì anh V gom đồ bỏ đi khỏi nhà cho đến nay, không liên lạc gì về với chị, kể cả khi chị mở sởi thận có thông báo cho gia đình chồng và anh V biết nhưng anh vẫn bỏ rơi chị. Nay tình cảm của chị đối với anh V đã phai, tình nghĩa vợ chồng không còn, chị không muốn hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Không có con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày như sau: Anh được Tòa án thông báo giải quyết vụ án ly hôn của vợ anh nhưng do bận công việc đi xa lan dài ngày ở các tỉnh miền Tây nên không về được, anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Về yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh đồng ý ly hôn vì tình nghĩa vợ chồng không còn. Vợ chồng anh không có con, không có tài sản chung, nợ chung và không tranh chấp gì với ai.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh V, chị H không còn; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thời gian sống ly thân gần 02 năm không ai chăm sóc cho ai nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập. Về kiến nghị khắc phục sai phạm: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Phan Thị Bích H với anh Bùi Thanh V là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị H và anh V; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Bích H và anh Bùi Thanh V xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Long An ngày 29/10/2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152/2010, quyển số 01/2009, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh V, chị H chung sống tại nhà cha mẹ của chị H. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau; xung đột

ng nghiêm trọng trong lời nói và bất đồng về kinh tế gia đình; chị H nghi ngờ anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và tham gia cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, không tin tưởng nhau, hai vợ chồng đã ly thân từ ngày 21/01/2016 cho đến nay.

[4] Chị H không còn tình cảm với anh V; anh V cũng cho rằng vợ chồng không còn tình nghĩa nên anh V thống nhất ly hôn với chị H. Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần thông báo phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa để vợ chồng anh V, chị H có thời gian và điều kiện hàn gắn, nhưng anh V báo bận việc không đến. Hội đồng xét xử xét thấy anh V, chị H không còn tình nghĩa vợ chồng; mâu thuẫn trầm trọng; người nào chỉ biết bỏn phận người đó, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thời gian sống ly thân gần 02 năm nhưng không ai có thiện chí hàn gắn. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các tiêu điểm a.1, a.2, a.3 điểm a Mục 8 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 23/12/2000, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức tại phiên tòa.

[5] Về nuôi con chung; chia tài sản; nợ chung: Anh V và chị H trình bày không có con chung, nợ chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, không đề cập.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Phan Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng các điều 35, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích H, chị H được ly hôn với anh V.

Về án phí: Chị Phan Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000156 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An, chị H đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Phan Thị Bích H, báo cho chị H biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Bùi Thanh V đề nghị xét xử vắng mặt, được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Long An;
- VKS huyện Cần Đước;
- Thi hành án huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HUỲNH HỮU NGHĨA**